

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 03 - 5 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N Lê

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa; Ông Đinh Gia Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn N Bảo T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Công - Kiểm sát Viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

1. Đỗ Hữu T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: R; Sinh ngày: 03/08/2003; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T3, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Đỗ Hữu Minh T, sinh năm: 1978; Mẹ: Võ Thị N T, sinh năm: 1977; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thành Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: C; Sinh ngày: 25/01/2005; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Võ Thành Cg, sinh năm: 1972; Mẹ: Đinh Thị T, sinh năm: 1979; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Anh Trương Văn T, sinh ngày 09/01/2005

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin vắng mặt.

- Anh Huỳnh Nhật K, sinh ngày 17/6/2006

Đại diện hợp pháp của anh K: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Huỳnh Thanh L (cha mẹ ruột anh K).

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê N H (C), sinh ngày 12/11/2007

Đại diện hợp pháp của anh H: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê N T (cha mẹ ruột anh H).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã Bình Lộc, Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Anh Lê N P, sinh năm 2003
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
Tất cả đều vắng mặt.
- * *Người làm chứng:*
- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn T3, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
- Chị Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/9/2006
Đại diện hợp pháp của chị V: Bà Ngô Thị Phương T (mẹ ruột chị V).
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.
- Anh Nguyễn Trí H, sinh năm 2003
Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
- Anh Hàng Đức T, sinh ngày 21/5/2006
Đại diện hợp pháp của anh T: Ông Hàng Liên Q (cha ruột anh T).
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Suối Hiệp, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
- Chị Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 10/10/2006
Đại diện hợp pháp của chị T: Ông Lê H (cha ruột chị T).
Địa chỉ: Thôn X 2, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
- Chị Trần Nguyễn Thanh Vân, sinh ngày 20/9/2006
Đại diện hợp pháp của chị V: Ông Trần Minh T (cha ruột chị V).
Cùng địa chỉ: Thôn T2, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.
- Anh Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 04/7/2006
Đại diện hợp pháp của anh H: Bà Lê Thị Mỹ T (mẹ ruột anh H).
Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
- Anh Huỳnh Tấn P, sinh ngày 17/9/2006
Đại diện hợp pháp của anh P: Ông Huỳnh Trọng T và bà Nguyễn Lê Hồng S (cha mẹ ruột anh P).
Cùng địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
- Anh Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/9/2005
Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
- Anh Bùi Quang N, sinh ngày 07/7/2005
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/6/2021, Nguyễn Tuấn H (sinh ngày 04/07/2006) rủ Huỳnh Tấn P (sinh ngày 17/09/2006), Lê N H (sinh ngày 12/11/2007) đi đánh nhóm bạn đang ngồi uống nước cùng Nguyễn Thảo V (bạn của H) tại quán của bà Phạm Thị T (Tộc thôn T3, xã D, huyện D, Khánh Hòa) gồm Trương Văn T (sinh ngày 09/01/2005), Huỳnh Nhật K (sinh ngày 17/06/2006), Nguyễn Trí H, Hàng Đức T, Lê Thị Mỹ T, Trần Nguyễn Thanh Vân; P và H đồng ý. H gọi điện rủ Bùi Quang N (sinh ngày 07/07/2005) và Nguyễn Minh Thiên H (sinh ngày 10/09/2005) đi đánh nhau, cả hai đồng ý. P gọi điện mượn Nguyễn Khắc T xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen (không xác định biển kiểm soát) đưa cho Tuấn H điều khiển chở H về nhà H lấy 01 cây mác, 01 cây mã tấu, 01 con dao bằng kim loại. Sau đó, cả nhóm tập trung tại khu

vực đầu đường đi vào thôn H, xã B. P cầm 01 con dao dài 50 cm ngồi trên xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen (không rõ biển kiểm soát) do Tuấn H điều khiển, H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển kiểm soát 79Z1 - 3373 chở H ngồi sau cầm theo 01 cây mãc dài 1,86m, N một mình điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển kiểm soát 79D1 - 218.58 cầm theo 01 cây mãc dài 90 cm. Khi đi đến khu vực cầu B (thuộc đường D6, xã D) Tuấn H gặp Đỗ Hữu T (sinh ngày 03/8/2003), Võ Thành Đ (sinh ngày 25/01/2005) và rủ T, Đ đi đánh nhau; T, Đ đồng ý. Đ lên ngồi cùng xe với Tuấn H và P; T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển kiểm soát 79D1 - 218.58 chở N ngồi sau. Khi cả nhóm đi đến trước quán nước của bà Phạm Thị T, P cùng H và N cầm hung khí xông vào, T, H, Đ đứng tại chỗ dựng xe. P dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát từ phía sau trúng vào đầu (tỷ lệ thương tật 01%) và 01 nhát trúng vào vùng má phải (tỷ lệ thương tật 06%) của Trương Văn T gây thương tích, rồi tiếp tục cầm dao chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay phải (tỷ lệ thương tật 06%) và 01 nhát trúng vùng cánh chậu phải (tỷ lệ thương tật 18%) của Huỳnh Nhật K gây thương tích. N cầm mãc, H cầm mãc rượt đuổi nhóm của V nhưng không chém Đ ai. Sau đó, nhóm của Tuấn H lên xe quay về điểm tập trung, H lấy tất cả hung khí đem về nhà cất giấu. T và K bị thương Đ đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Ngày 16/8/2021, đại diện hợp pháp của Trương Văn T là bà Nguyễn Thị T Nguyệt có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 267/TgT -TTPY ngày 10/08/2021 của Trung T pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Trương Văn T là 07 %. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 260/TgT -TTPY ngày 21/07/2021 của Trung T pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Huỳnh Nhật K là 24 %. Tại Công văn số 432/TTPY ngày 15/11/2021 của Trung T pháp y tỉnh Khánh Hòa thể hiện: Các vết thương tích của Huỳnh Nhật K và Trương Văn T không gây nguy hiểm đến tính mạng. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Diên Khánh, Đỗ Hữu T, Võ Thành Đ đã khai nhận hành vi phạm tội. Nguyễn Tuấn H, Huỳnh Tấn P, Lê Ngọc H, Bùi Quang N, Nguyễn Minh Thiên H đã khai nhận hành V như trên.

Nguyễn Tuấn H, Huỳnh Tấn P, Lê Ngọc H, Bùi Quang N, Nguyễn Minh Thiên H tại thời điểm thực hiện hành V phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành V “Xâm hại sức khỏe người khác” đối với các đối tượng trên theo quy định pháp luật.

Liên quan đến hành vi Huỳnh Tấn P dùng dao chém vào vùng đầu của anh Trương Văn T gây thương tích, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh đã tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung nhằm làm rõ hành V trên của P và các đối tượng liên quan có dấu hiệu của tội “Giết người”. Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D và Viện kiểm sát nhân dân huyện D nhận thấy việc P dùng dao chém trúng vùng đầu của anh T gây thương tích với tỷ lệ thương tật thấp (01%), đây chỉ là vết thương nhẹ, để lại sẹo ngoài da hoàn toàn không gây nguy hiểm đến tính mạng của T, sau khi P dùng dao chém gây thương tích cho T, P còn có khả năng tiếp tục tấn công T nhưng P không thực hiện mà chuyển sang chém K thể hiện cường độ tấn công không quyết liệt, không có chủ đích tước đoạt

sinh mạng của T nên hành V của P chỉ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định pháp luật.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSDK ngày 12/5/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Đỗ Hữu T và bị cáo Võ Thành Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, c, i khoản 01 Điều 134) của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Đỗ Hữu T và Võ Thành Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, c, i khoản 01 Điều 134) của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ; xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, c, i khoản 01 Điều 134) của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại anh T số tiền 3.000.000 đồng. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; bị cáo T phải nộp án phí dân sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hữu Thắng và Võ Thành Được thừa nhận nội dung phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh đã truy tố đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở hồ sơ vụ án. Xét Việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến Việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng ở hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét nhận thấy chỉ vì ghen tuông vô cớ, ngày 16/6/2021, Nguyễn Tuấn H rủ Huỳnh Tấn P, Lê Ngọc H, Bùi Quang N, Nguyễn Minh Thiên H, Đỗ Hữu T và Võ Thành Đ chuẩn bị hung khí, đi tìm đánh nhóm bạn của chị Nguyễn Thảo V, khi gặp Đ nhóm bạn của V, Huỳnh Tấn P đã dùng dao chém trúng anh Trương Văn T, gây thương tích

với tỷ lệ là 07% và chém trúng anh Huỳnh Nhật K, gây thương tích với tỷ lệ là 24%, tuy P không có mâu Tăn gì với anh T và anh K. Hành V mà P thực hiện trên đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% thuộc trường hợp quy định tại điểm a “dùng hung khí nguy hiểm”, điểm c “đối với anh K - người dưới 16 tuổi”, điểm i “có tính chất côn đồ” khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Những đối tượng tham gia đi cùng với P gồm H, H, N, H, T và Đ không trực tiếp gây thương tích cho anh T và anh K nhưng tham gia với vai trò giúp sức nên là đồng phạm với P về hành vi phạm tội nêu trên. Tuy nhiên, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội trên thì chỉ có bị cáo T và bị cáo Đ đã đủ 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Cáo trạng số 19/CT-VKSDK ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo T và bị cáo Đ về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[4]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Hành V mà bị cáo T và bị cáo Đ tham gia cùng với P vào ngày 16/6/2021 là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, **gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Xét bị cáo T và bị cáo Đ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, hỗ trợ về mặt tinh thần, các bị cáo không trực tiếp đuổi chém, gây thương tích cho ai trong nhóm bạn của chị V và các bị hại. Vì vậy, các bị cáo trên có vị trí, vai trò, tính chất mức độ không đáng kể trong vụ án này nên cần xem xét, áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp, đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và ngăn ngừa các hành vi tương tự.**

Về áp dụng quy định pháp luật đối với các bị cáo dưới 18 tuổi phạm tội: Xét các bị Đ và T khi tham gia phạm tội vào ngày 16/6/2021 đều dưới 18 tuổi nên cần áp dụng các Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Mức hình phạt tù đối với các bị cáo trên không quá ba phần tư mức hình phạt tù quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo T chỉ mới bồi thường một phần cho bị hại anh K, riêng bị cáo Đ đã tích cực, chủ động tác động gia đình khắc phục hậu quả, qua Việc bồi thường cho 02 bị hại anh T và anh K, Đ bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo T và Đ khi lượng hình; về bị cáo Đ áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại anh Trương Văn T và anh Huỳnh Tấn K, đại diện hợp pháp của bị hại (anh Huỳnh Tấn K – bà Nguyễn Thị Mỹ Linh và ông Huỳnh Thanh L) nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại anh Huỳnh Tấn K và đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Mỹ L (mẹ ruột anh K) trình bày đã nhận Đ bồi thường từ gia đình bị cáo T và bị cáo Đ, tổng cộng 9.000.000 đồng (trong đó, bị cáo T 5.000.000 đồng, bị cáo Đ 4.000.000 đồng), không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự đối với 02 bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Theo đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại anh Trương Văn T, anh T trình bày chỉ yêu cầu bị cáo T và Đ cùng bồi thường số tiền 6.000.000 đồng về điều trị thương tích,

hiện bị cáo Đ đã bồi thường xong cho anh T số tiền 3.000.000 đồng, anh T không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về nội dung yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng của anh T; tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo T bồi thường cho anh T số tiền 3.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Duy Lê, anh Lê N P vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời trình bày tại hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản liên quan đến việc đánh nhau vào ngày 16/6/2021, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 (một) con dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán có hình hoa văn dài 13cm, lưỡi dao sắc, mũi dao bằng, bản lưỡi rộng 4,2cm và dài 37cm; 01 (một) mã tấu dài 90cm, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 55cm, bản lưỡi rộng 03cm, cán bằng ống kim loại hộp vuông cạnh 02cm Đ quấn bằng keo màu đen dài 35cm; 01 (một) cây móc dài 1,86m, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 58cm, bản lưỡi rộng 3,8cm, cán dài 1,28m bằng ống kim loại hộp vuông cạnh 02cm, tại điểm nối giữa cán và lưỡi được quấn bằng keo màu đen, đây là số tài sản của Lê Ngọc H mang theo đi đánh nhau vào ngày 16/6/2021, xét giá trị tài sản không có, tài sản trên liên quan đến hành vi trái pháp luật nên cần tịch T tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hữu T và bị cáo Võ Thành Đ mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đỗ Hữu T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến số tiền bồi thường cho bị hại anh T theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (Vệ dẫn điểm a, điểm c, điểm i khoản 01 Điều 134) của Bộ luật hình sự; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Thành Đ;

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (Vệ dẫn điểm a, điểm c, điểm i khoản 01 Điều 134) của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Hữu T;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Hữu T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Võ Thành Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch T tiêu hủy: 01 (một) con dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán có hình hoa văn dài 13cm, lưỡi dao sắc, mũi dao bằng, bản lưỡi rộng 4,2cm và dài 37cm; 01 (một) mã tấu dài 90cm, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 55cm, bản lưỡi rộng 03cm, cán bằng ống kim loại hộp vuông cạnh 02cm Đ quấn bằng keo màu đen

dài 35cm; 01 (một) cây móc dài 1,86m, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 58cm, bản lưỡi rộng 3,8cm, cán dài 1,28m bằng ống kim loại hộp vuông cạnh 02cm, tại điểm nối giữa cán và lưỡi được quấn bằng keo màu đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2022 giữa Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Hữu Thắng bồi thường cho anh Trương Văn T số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Án phí: Bị cáo Đỗ Hữu T và Võ Thành Đ mỗi người nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Hữu T nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại (anh Huỳnh Tấn K), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Lê N H) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc bản án Đ niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại; Đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Đại diện hợp pháp;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị N Lệ